

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2018/HSST

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Bá Ngọc

Ông Dền Chá Xĩa

- **Thư ký phiên toà:** Ông Hà Văn Hải - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn T**; Tên gọi khác: không;

Sinh ngày 05/9/1982 tại xã Y, huyện T, tỉnh N;

Nơi cư trú: bản L, xã C, huyện K, tỉnh N;

Nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: lớp 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Xuân H và bà Lô Thị N; có vợ là Moong Thị X và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt từ ngày 17/01/2018 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Công Thiết, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Moong Thị X, sinh năm 1981; trú tại: bản L, xã C, huyện K, tỉnh N. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Moong Thị T, sinh năm 1982; trú tại bản L, xã C, huyện K, tỉnh N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo bản Cáo trạng số 46/CT-VKS-HS ngày 08/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An thì bị cáo Lương Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị truy tố theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn T đã thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với các tình tiết đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, cụ thể là: Vào khoảng 10 giờ ngày 17/01/2018, Lương Văn T điều khiển xe máy của gia đình đi từ nhà tại bản L, xã C, huyện K vào khu vực bản Na Én, xã Lượng Minh, huyện Tương Dương để lấy nợ, tuy nhiên khi vào đến nơi thì không lấy được tiền nên T tiếp tục điều khiển xe máy đến khu vực bản Cò Sọ, xã Lượng Minh, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết tên Tú 06 (sáu) viên ma túy tổng hợp với số tiền là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), mua ma túy xong, T cùng một số người nghiện có mặt ở đó sử dụng hết. Sau đó, Lương Văn T tiếp tục mua của Tú 01 (một) gói hêrôin và 09 (chín) viên ma túy tổng hợp với số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) để đem về nhà sử dụng. Mua ma túy xong, T điều khiển xe máy đi về, đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, khi về đến khu vực bản L, xã C, huyện K, tỉnh N thì bị Công an huyện Kỳ Sơn phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Lương Văn T 01 gói chất màu trắng (nghỉ là hêrôin), 09 viên nén màu hồng (nghỉ là ma túy tổng hợp Methamphetamine), 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMHA SIRIUS biển kiểm soát 37K1-105.10.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 14 giờ ngày 18/01/2018 đã xác định: Số chất màu trắng (nghỉ là hêrôin) thu giữ của Lương Văn T có khối lượng 0,2g (không phẩy hai gam). 09 viên nén màu hồng (nghỉ là ma túy tổng hợp) thu giữ của Lương Văn T có khối lượng là 0,9 gam (không phẩy chín gam). Kết luận giám định số 229/KL- PC54(MT) ngày 22/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu chất màu trắng thu giữ của Lương Văn T gửi tới giám định là ma túy (hêrôin). Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Lương Văn T gửi tới giám định là ma túy tổng hợp (Methamphetamine).

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Lương Văn T mức án tù từ 15 (Mười lăm) đến 20 (Hai mươi) tháng tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận bản thân đã vi phạm pháp luật, nay rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong quá trình điều

tra có tại hồ sơ đã được xem xét, thẩm tra, công bố tại phiên tòa, phù hợp với nội dung truy tố của bản cáo trạng, vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 15 giờ 40 phút ngày 17/01/2018, tại khu vực bản L, xã C, huyện K, tỉnh N, bị cáo Lương Văn T đã có hành vi cất dấu, tàng trữ 0,2g (Không phải hai gam) heroin và 0,9 (không phải chín) gam ma túy tổng hợp methamphetamine với mục đích để sử dụng. Theo hướng dẫn tại Điều 4 Chương 2 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng của hai chất ma túy bị cáo tàng trữ là $0,2g + 0,9g = 1,1g$ vì vậy hành vi đó của bị cáo Lương Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng làm mờ mịt phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác tuy nhiên bị cáo đã bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng xét thấy, bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Xét thấy rằng, bị cáo là đối tượng nghiện hút, thu nhập chủ yếu từ nghề trồng trọt, không có tài sản nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[4] Trong vụ án này còn có người đàn ông tên Tút đã bán ma túy cho bị cáo quá trình điều tra chưa xác minh được tên tuổi và địa chỉ nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ được xử lý

[5] Về vật chứng vụ án: Số ma túy đã thu giữ của bị cáo, sau khi trích mẫu gửi giám định thì số còn lại là 0,15 gam hêrôin và 0,8 gam methamphetamine, đây là loại vật chứng nhà nước cấm lưu hành nên phải tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 37K1-105.10 do bị cáo sử dụng để đi mua ma túy, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay đã chứng minh được đây là tài sản chung của gia đình bị cáo, khi bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội thì gia đình bị cáo không ai biết vì vậy cơ quan điều tra đã trả lại cho vợ bị cáo là chị Moong Thị X là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa chị X không có yêu cầu hay đề xuất gì về nội dung này nên Tòa miễn xét.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa

bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định.

[7] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lương Văn T 19 (Mười chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt (ngày 17/01/2018).

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01(Một) phong bì thư đã được niêm phong phía trong có chứa số 0,15g (Không phải mười lăm gam) heroin và 0,8g (Không phải tám gam) ma túy tổng hợp Methamphetamine thu giữ của bị cáo. Vật chứng hiện có tại kho Chi cục thi hành án huyện Kỳ Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 11/4/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lương Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên bố: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- THADS huyện Kỳ Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Hữu Lộc